

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SẦM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày 13 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN – TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Liễu.

Bà Trịnh Thị Cúc.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố sầm sơn tham gia phiên tòa:

Ông Trần Văn Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2020/TLST- HS ngày 21 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

- Đặng Ngọc A - sinh ngày 15/9/2002; giới tính: Nam; nơi ĐKKHKT: Thôn Hòa Đông, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; tộc người: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Ngọc T và bà Hoàng Thị A; bố mẹ bị cáo sinh được 03 người con, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 05/5/2019 Công an thành phố S, tỉnh Thanh Hóa, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo hiện nay đang áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh. Có mặt.

- Người bào chữa đồng thời là người đại hợp pháp cho bị cáo, bà: Nguyễn Thị Ngọc Trâm, là Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Bị hại: Chị Lê Thị T – sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn 6, xã Quảng Giao, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Người làm chứng: 1. Anh Lưu Văn C - sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Anh Nguyễn Xuân K – sinh năm 2002.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 03/10/2019, Đặng Ngọc A cùng bạn là Nguyễn Xuân K đến quán cắt tóc Thúy Bella thuộc thôn 6, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa để cắt tóc, khoảng 11 giờ trong lúc ngồi đợi Khánh cắt tóc, Ngọc A phát hiện thấy 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme 3 màu đen của chị Lê Thị T là nhân viên của quán để tại bàn cắt tóc, Ngọc A đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên để bán lấy tiền. Quan sát không ai để ý, Ngọc A dùng tay lấy chiếc điện thoại của chị T đang để trên bàn, tắt nguồn bỏ vào trong người rồi tiếp tục ngồi đợi, khi cắt tóc xong, Khánh chở Ngọc A đi về nhà.

Khi về tới nhà Đặng Ngọc A tháo ốp điện thoại và sim cất ở cửa thông gió nhà vệ sinh, rồi đem điện thoại vừa trộm cắp được đi đến cửa hàng điện thoại C, ở thôn 2, xã Q, thành phố S nhờ phá mật khẩu điện thoại, không phá mở được Ngọc A hỏi anh Lưu Văn C chủ cửa hàng mua điện thoại thì anh C đồng ý mua với giá là 1.000.000đ (một triệu đồng), sau khi bán được điện thoại, Ngọc A đã đem toàn bộ số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) tiêu xài hết.

Sau khi phát hiện điện thoại bị mất, chị Lê Thị T đã đến Công an xã Q trình báo sự việc. Qua hình ảnh camera tại quán cắt tóc T Blla đã xác định đối tượng trộm cắp là Đặng Ngọc A. Công an xã Q đã triệu tập Ngọc A đến làm việc. Đặng Ngọc A thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản đồng thời tiến hành lập biên bản thu giữ chiếc điện thoại.

Chiếc điện thoại Realme 3 của chị T báo cáo mua cách thời gian xảy ra mất trộm trước đó khoảng 01 tháng với giá 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Tại biên bản định giá ngày 24/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố S kết luận chiếc điện thoại Realme 3 màu đen có giá trị 2.851.000đ (hai triệu, tám trăm, năm mươi một nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra, xác minh Đặng Ngọc A đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại là chị Lê Thị T, chị T không có yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 15/CTr-VKS.SS ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố S, tỉnh Thanh Hóa, truy tố Đặng Ngọc A, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm q điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 91 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt Đặng Ngọc A, mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã giao trả lại chiếc điện thoại di động cho chị Lê Thị T, chị T không có yêu cầu gì khác nên miễn xét.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Đặng Ngọc A, thuộc trường hợp được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi phạm tội của bị cáo là vi phạm pháp luật. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội; Người bị hại chị Lê Thị T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm mà đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa đồng thời là người đại hợp pháp cho bị cáo có quan điểm:

Đồng ý về tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, điều kiện hoàn cảnh và độ tuổi của bị cáo để xem xét giảm hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo, để bị cáo có điều kiện sớm trở thành người công dân tốt sống có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng:* Trong giai đoạn điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2]. *Về nội dung vụ án:* Khoảng 11 giờ ngày 03/10/2019, trong lúc ngồi đợi bạn tên là K cắt tóc tại quán cắt tóc Thúy Bella thuộc thôn 6, xã Quảng Hùng, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Ngọc A phát hiện thấy 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme 3 màu đen của chị Lê Thị T là nhân viên của quán cắt tóc để trên bàn, Ngọc A đã trộm cắp chiếc điện thoại của chị Trà và mang bán với giá 1.000.000đ (một triệu đồng), lấy tiền sử dụng vào mục đích cá nhân. Chiếc điện thoại Realme 3 chị T mua cách đó khoảng 01 tháng với giá 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Tại biên bản định giá ngày 24/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố S định giá là: 2.851.000đ (hai triệu, tám trăm, năm mươi một nghìn đồng).

[3]. *Xét tính chất vụ án:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây tâm lý hoang mang lo lắng đối với quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội trên địa bàn dân cư, nên cần phải có đường lối xử lý nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật. Vì vậy, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4]. *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Nhân thân bị cáo ngày 05/5/2019 Công an thành phố Sầm Sơn ra quyết định xử phạt 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) về hành vi “Trộm cắp tài sản”, tuy nhiên bị cáo đã nộp tiền phạt nhưng chưa chấp hành xong thời gian thử thách. Trong vụ án này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo mới 17 tuổi 18 ngày là độ tuổi chưa thành niên phạm tội, nên cần căn cứ các thủ tục đặc biệt và áp dụng nguyên tắc xử lý hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội để xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 06/KLGĐ ngày 07/01/2020 kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ, theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10/1992, bệnh có mã số F70 tại các thời điểm trên bị hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi. Bị cáo là người khuyết được cấp giấy chứng nhận số hiệu 3838216537258 dạng khuyết tật trí tuệ, mức độ khuyết tật nặng do UBND xã Quảng Đại, thành phố Sầm Sơn cấp ngày 10/6/2017. Bị cáo tuy học vắn lớp 5/12 nhưng trên thực tế không biết đọc, biết viết, gia đình bị cáo được chính quyền địa phương cấp sổ hộ nghèo giai đoạn 2018 – 2020 và là đối tượng được trợ giúp pháp lý theo Nghị định 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Thủ tướng chính phủ. Bị cáo là lao động tự

do thu nhập không ổn định, phạm tội không có sự chuẩn bị công cụ, phương tiện và không có sự chủ mưu từ trước mà do thấy tài sản của người khác dễ sơ hở mà nảy sinh ý định phạm tội, tài sản trộm cắp được giá trị không lớn, đã được cơ quan chức năng thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nên khi lượng hình cũng cần xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách nhân đạo của pháp luật mà yên tâm cải tạo và chỉ cần xử bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết mới đủ tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã giao trả lại chiếc điện thoại di động cho chị Trà. Chị T, không có yêu cầu gì khác nên miễn xét.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Đặng Ngọc A, thuộc trường hợp được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm q điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 98; Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Điều 61; Điều 62; điểm o khoản 1 Điều 73 Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Ngọc A, phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Ngọc A, 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Đặng Ngọc A, được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo; bị hại và người đại diện hợp pháp đồng thời là người bào chữa cho bị cáo; người làm chứng Nguyễn Xuân K. Bị cáo Đặng Ngọc A; bị hại Lê Thị T và người đại diện hợp pháp đồng thời là người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP S;
- VKSNDTP S;
- Chi cục THADSTP S;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ TẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thuyền